

Số: 938 /QyĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 10 năm 2018

**QUI ĐỊNH**  
**Về việc miễn giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy**

Căn cứ Quyết định số 666/TTg ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Duy Tân; Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 7633/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế và tinh thần vượt khó để học tập tốt của cá nhân sinh viên đang học hệ chính quy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học Duy Tân Quy định về việc miễn giảm học phí cho sinh viên thuộc diện khó khăn có tinh thần vượt khó để học tập tốt,

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, yêu cầu**

1. Nhằm mục đích khuyến khích và động viên cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng có tinh thần vượt khó để học tập tốt.
2. Yêu cầu công tác xét duyệt phải đảm bảo đúng đối tượng, công bằng và công khai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:** áp dụng cho sinh viên mồ côi, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên là dân tộc thiểu số hiện đang học hệ chính quy tại trường. Trừ sinh viên thuộc diện con của Liệt sỹ, con của Thương Bệnh binh, con những người hưởng chính sách như Thương binh (Chính phủ đã miễn giảm học phí và cấp bù chi phí học tập theo Nghị định 86/NĐ-CP).

**Chương II**

**CÁC ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC GIẢM HỌC PHÍ**

**Điều 3. Căn cứ vào kết quả học tập năm học liền kề trước đó để xét miễn giảm cụ thể theo từng đối tượng như sau:**

Số TT	ĐỐI TƯỢNG	Điểm TB chung cả năm học ( thang điểm 10)	Mức giảm	Chú thích
1	- Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định Nhà nước. - Hoặc sinh viên thuộc diện hộ nghèo của địa phương trong năm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 5,50→ 6,99</li> <li>• ≥7,00</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 500.000 đ</li> <li>• 1.000.000 đ</li> </ul>	<u>Thủ tục gồm có:</u> - Đơn xin giảm học phí. - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc giấy xác nhận của địa phương thuộc xã khó khăn theo qui định nhà nước.
2	Sinh viên học cùng lúc 2 chương trình tại Trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• ≥5,50</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1.000.000 đ</li> </ul>	<u>Thủ tục gồm có:</u> - Đơn xin giảm học phí. - Giấy xác nhận của SV đang học cùng lúc 2 chương trình.
3	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 5,50→ 6,99</li> <li>• ≥7,00</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1.500.000 đ</li> <li>• 2.000.000 đ</li> </ul>	<u>Thủ tục gồm có:</u> - Đơn xin giảm học phí. - Hộ khẩu thường trú; hoặc giấy khai sinh của sv. - Giấy chứng tử.
4	Sinh viên mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 5,50→ 6,99</li> <li>• ≥7,00</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 800.000 đ</li> <li>• 1.200.000 đ</li> </ul>	<u>Thủ tục gồm có:</u> - Đơn xin giảm học phí. - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc giấy xác nhận của địa phương thuộc xã khó khăn theo qui định nhà nước. - Giấy chứng tử.
6	Sinh viên bị khuyết tật (có giấy giám định y khoa) hoặc sinh viên là dân tộc thiểu số.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 5,50→ 6,99</li> <li>• ≥7,00</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1.200.000 đ</li> <li>• 1.600.000 đ</li> </ul>	<u>Thủ tục gồm có:</u> - Đơn xin giảm học phí. - Giấy giám định y khoa hoặc giấy xác nhận của địa phương.
7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường. (xét trên từng sinh viên)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 5,50→ 6,99</li> <li>• ≥7,00</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 600.000 đ</li> <li>• 1.000.000đ</li> </ul>	<u>Thủ tục gồm có:</u> - Đơn xin giảm học phí. - Giấy khai sinh của từng người hoặc hộ khẩu thường trú.
8	Con, em ruột của cán bộ đang công tác tại Trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 5,50→ 6,99</li> <li>• ≥7,00</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 400.000 đ</li> <li>• 800.000 đ</li> </ul>	<u>Thủ tục gồm có:</u> - Đơn xin giảm học phí. - Giấy khai sinh.

#### Điều 4. Các thủ tục để xét miễn giảm

1. Sinh viên thuộc các diện nêu trên phải có đơn xin giảm học phí được lãnh đạo Khoa xác nhận, kèm theo các giấy tờ có liên quan (đã nêu trên) gửi về Phòng Công tác Sinh viên. (bản chính hoặc công chứng).

2. Điểm xét giảm học phí cho từng năm học căn cứ kết quả điểm trung bình chung học tập từ 5.50 trở lên và kết quả xếp loại điểm rèn luyện từ loại khá trở lên của năm học trước liền kề.

3. Sinh viên thuộc nhiều đối tượng giảm học phí thì chỉ được chọn ở mức giảm cao nhất.

4. Sinh viên năm thứ 1 không thuộc diện xét giảm học phí trong năm học đầu tiên (việc xét giảm căn cứ trên kết quả học tập và rèn luyện cả năm học).

5. Chỉ thực hiện xét giảm học phí 01 đợt vào học kỳ I của năm học vào tháng 11 & tháng 12 hằng năm và được hưởng một học kỳ/ cả năm học (2 học kỳ).

### Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 5.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2018-2019. Trong quá trình triển khai thực hiện xét thấy có những trường hợp phát sinh cần điều chỉnh Phòng Công tác sinh viên phối hợp với phòng KH-TC đề xuất lãnh Nhà trường điều chỉnh hoặc bổ sung phù hợp với năng lực tài chính của Trường.

**Điều 6.** Phòng Công tác sinh viên, phòng KH-TC, phòng Đào tạo Đại học & SDH các Khoa có sinh viên và các đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện tốt công tác xét miễn giảm học phí cho sinh viên.

#### Nơi nhận:

- Như điều 6
- Lưu VP

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN. Lê Công Cơ